

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán các chi phí chuẩn bị thực hiện dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND huyện Như Xuân về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân;

Căn cứ Công văn 83/UBND-TCKH ngày 15/01/2023 của UBND huyện Như Xuân về việc giao triển khai thực hiện dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND huyện Như Xuân về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán các chi phí chuẩn bị thực hiện dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa với nội dung chính như sau:

I. Thông tin chung dự án:

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Bình Lương.
3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Bình Lương, huyện Như Xuân.
4. Tổng mức đầu tư dự án: **5.000** triệu đồng (Bằng chữ: Năm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo. *(Tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của HĐND huyện Như Xuân về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân).*

6. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

II. Dự toán các chi phí chuẩn bị dự án:

1. Cơ sở lập dự toán:

- Luật Đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

- Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Tổng mức đầu tư dự án.

- Địa điểm thực hiện dự án.

- Các đơn giá, định mức theo quy định của nhà nước và các cơ sở pháp lý khác có liên quan khác đến việc lập, xác định dự toán.

2. Nội dung các chi phí chuẩn bị dự án:

- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát.

- Chi phí khảo sát xây dựng.

- Chi phí giám sát công tác khảo sát

- Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

3. Tổng dự toán các chi phí chuẩn bị dự án: **250.155.000** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ phận được giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quản lý dự án Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương,

huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các đơn vị tư vấn có liên quan hoàn thành các thủ tục hồ sơ dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 22/2/2023 của UBND xã Bình Lương.

Văn phòng UBND xã; Công chức Tài chính - Kế toán; Địa chính xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

PHỤ BIỂU CHI TIẾT

Dự toán các chi phí chuẩn bị thực hiện dự án Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Quyết định số: 94/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung chi phí (ký hiệu)	Tỷ lệ %	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	3%	Gks trước thuế x tỷ lệ	2.419.551	241.955	2.662.000
2	Chi phí khảo sát xây dựng (Gks)		Theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Chủ tịch UBND xã Bình Lương về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng	80.651.687	8.065.169	88.717.000
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát	4,072%	Gks trước thuế x tỷ lệ	3.284.137	328.414	3.613.000
4	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	3,319%	Chi phí xây dựng (Gxd) trước thuế x tỷ lệ	141.057.500	14.105.750	155.163.000
			Ước tính sơ bộ chi phí xây dựng trước thuế bằng 85% x Tổng mức đầu tư			
			Gxd trước thuế = 85% x 5,00 tỷ = 4,25 tỷ đồng			
	Tổng cộng		(1+2)	227.412.875	22.741.288	250.155.000
	Làm tròn					250.155.000

(Bảng chữ: Hai trăm năm mươi triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng)